

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1974 /TCHQ-GSQL  
V/v áp dụng thí điểm nội dung điểm  
I, phần B Quyết định số  
93/2008/QĐ-BTC ngày 29/10/2008  
của Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2009

CỤC HẢI QUAN TP. HÀ NỘI	
Số: 1301.....	
<b>DẾN</b> Ngày: 20-4-09.....	
Chuyên:.....	

Kính gửi:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội.
- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính về việc cho phép Công ty TNT-Vietrans Express Worldwide Vietnam tại Việt Nam được áp dụng thí điểm nội dung quy định tại điểm I, phần B Quyết định số 93/2008/QĐ-BTC ngày 29/10/2008 của Bộ Tài chính ban hành quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ cho hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan TP. Hà Nội và Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh thống nhất thực hiện như sau:

**1) Quy định về phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và kiểm tra hải quan như sau:**

**1.1. Loại 1:** bao gồm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là tài liệu, chứng từ thương mại, hàng ngoại giao, hàng không có thuế, hàng có thuế nhưng được miễn thuế theo quy định của pháp luật.

Loại hàng này được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 1% đến 5% của cả luồng hàng loại 1. Thực hiện kiểm tra qua thiết bị máy soi hàng hóa.

**1.2. Loại 2:** bao gồm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp thuế, có trị giá tính thuế dưới 5 (năm) triệu đồng Việt Nam.

Loại hàng này được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 1% đến 5% của cả luồng hàng loại 2. Thực hiện kiểm tra qua thiết bị máy soi hàng hóa hoặc kiểm tra thủ công.

**1.3. Loại 3:** bao gồm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp thuế, có trị giá tính thuế trên 5 (năm) triệu đồng Việt Nam, mặt hàng có thuế suất từ 10% trở xuống.

Loại hàng này kiểm tra thực tế 100% qua thiết bị máy soi hàng. Trong trường hợp xét thấy cần thiết thì lãnh đạo Chi cục Hải quan quyết định kiểm tra xác suất theo tỷ lệ từ 1% đến 10% của cả luồng hàng loại 3. Thực hiện kiểm tra hàng hóa thủ công.

**1.4. Loại 4:** bao gồm hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc danh mục quản lý chuyên ngành, hàng hóa xuất nhập khẩu có điều kiện, mặt hàng có thuế suất trên 10%, mặt hàng thuộc diện kiểm tra trọng điểm.

Loại hàng này kiểm tra thực tế 100% bằng thủ công.

**2) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội, Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất:**

**2.1. Trước khi chuyển hàng đến:**

**2.1.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp:**

a) Tiếp nhận bản lược khai hàng hóa từ đối tác nước ngoài; chuyển bản lược khai hàng hóa cho Chi cục Hải quan liên quan chậm nhất 2 giờ trước khi chuyển hàng được vận chuyển tới địa điểm làm thủ tục hải quan.

b) Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp cùng Hải quan để xác định và phân loại hàng hóa nhanh chóng, chính xác theo quy định tại điểm 1 nêu trên.

**2.1.2. Khai hải quan:**

a) Khai hải quan được thực hiện cho từng chuyên hàng. Việc khai hải quan bao gồm cả việc phân loại hàng hóa nhập khẩu thành các loại hàng theo quy định tại điểm 1 nêu trên.

b) Doanh nghiệp căn cứ nội dung lược khai hàng hóa và các chứng từ kèm theo lô hàng để khai hải quan (riêng luồng hàng loại 1 thì khai theo bản kê chi tiết hàng hóa xuất khẩu / nhập khẩu - mẫu ban hành kèm theo công văn này) và có trách nhiệm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về nội dung khai hải quan.

c) Doanh nghiệp được khai hải quan riêng cho từng chủ hàng khi được yêu cầu.

d) Doanh nghiệp gửi nội dung khai hải quan cho Hải quan.

đ) Tiếp nhận thông báo về điều chỉnh nội dung khai từ Hải quan.

**2.1.3. Trách nhiệm của Hải quan:**

a) Tiếp nhận lược khai hàng hóa và nội dung khai hải quan của doanh nghiệp; trên cơ sở phân tích thông tin trên hệ thống quản lý rủi ro và các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra việc khai hải quan của doanh nghiệp.

b) Thực hiện điều chỉnh nội dung khai và thông báo lại cho doanh nghiệp nội dung phải điều chỉnh (nếu có) để doanh nghiệp thực hiện.



- Kiểm tra việc tính thuế và thu thuế theo quy định.  
- Ghi kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa trên tờ khai và quyết định thông quan hàng hóa theo quy định hiện hành.

- Lưu hồ sơ theo quy định.

e) Đối với hàng loại 4:

- Tiếp nhận hồ sơ và hàng hóa theo quy định.  
- Hàng hóa nhập khẩu thuộc loại hình nào thì thực hiện thủ tục hải quan theo đúng quy định hiện hành của loại hình đó. Kiểm tra thủ công 100% hàng hóa trước khi thông quan.

3) Các nội dung quy định khác liên quan đến hàng hóa, vật phẩm xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh đường hàng không tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2003/TT-BTC ngày 16/04/2003 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan.

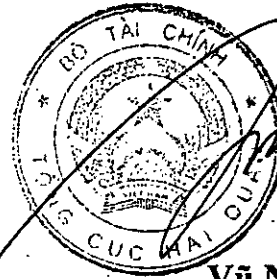
4) Tháng 10 năm 2009, Vụ Giám sát quản lý chịu trách nhiệm tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm với các đơn vị liên quan nêu trên và đề xuất báo cáo Lãnh đạo các cấp ban hành văn bản chính thức.

Quá trình thực hiện, có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đề nghị Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hà Nội và Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh báo cáo Tổng cục Hải quan kịp thời để có chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- +Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- +Vụ Pháp chế, Vụ Chính sách thuế (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế, Cục ĐTCBL, Vụ KTTT XNK, Cục KTSTQ, Cục CNTT&TK, Ban CCHĐH HQ (để phối hợp);
- Cty TNT-Vietrans Express Worldwide Vietnam (để thực hiện);
- Lưu: VT, GSQL (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Cục HQ tỉnh, TP:.....

Chi cục HQ:.....

**BẢN KÊ CHI TIẾT HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU / NHẬP KHẨU**

*Hàng loại 1*

STT	Số vận đơn	Họ tên, địa chỉ		Tên hàng	Mã số hàng	Số kiện	Trong lượng	Trị giá	Mã nguyên tệ	Tỷ giá (VND)	Trị giá (VND)	Lệ phí	Gh chú
		Người gửi	Người nhận										

**Xác nhận kết quả kiểm tra:**

.....ngày.....tháng.....năm 2006

Công chức hải quan

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu công chức)

.....ngày.....tháng ..... năm .....

Công ty CPN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Bản kê được photocopy theo khổ giấy A3.
- Nếu hàng hóa xuất khẩu thì gạch bỏ chữ nhập khẩu và ngược lại.